TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58 /2017/ HNGĐ-ST
Ngày: 02 - 8- 2017
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lưu Thị Thương

2. Ông Lê Văn Hoàn

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Văn Hải – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 02 tháng 8 năm 2017 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc - Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2017, về việc: "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 11/2017/QĐXX - ST ngày 17 tháng 7 năm 2017 giữa các đ- ơng sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị D; sinh năm 1986; cư trú tại thôn Đ, xã Y, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa

2. *Bị đơn*: Anh Trịnh Đình N; sinh năm 1986; cư trú tại thôn X, xã K, huyện L, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn đã bị tuyên bố mất tích theo quyết định giải quyết việc dân sự số 12/2017/QĐ - VDS ngày 21/ 4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/5/ 2017, bản tự khai ngày 08/6/ 2017 nguyên đơn là chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị Nguyễn Thị D và anh Trịnh Đình N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện L, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 18/11/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nên vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống dẫn đến cải vã lẫn nhau. Sau một lần vợ, chồng cãi nhau anh Trịnh Đình N đã bỏ nhà đi từ tháng 05/2013 đến nay mà không thông báo cho chị D hoặc người thân trong gia đình biết. Kể từ ngày đó đến nay anh Trịnh Đình N không trở về và không có tin tức gì về cho gia đình, vợ con. Chị Nguyễn Thị D và gia đình đã nhiều lần tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì của anh Trịnh Đình N. Ngày 28/11/2016 chị Nguyễn Thị D đã làm thủ tục để yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tuyên bố anh Trịnh Đình N mất tích. Sau 04 tháng kể từ ngày đăng phát tin tìm kiếm lần đầu nhưng anh Trịnh Đình N vẫn không về. Ngày 21/4/2017 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã có Quyết định giải quyết việc dân sự số 12/2017/QĐ – VDS tuyên bố anh Trịnh Đình N mất tích. Nay chị Nguyễn Thị D xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Trịnh Đình N không còn, hạnh phúc đã thực sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị D đề nghị được ly hôn anh Trịnh Đình N.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Trịnh Đình N có một con chung tên là Trịnh Thị T – sinh ngày 01 tháng 01 năm 2010. Hiện nay đang ở với chị D.

Nếu được ly hôn chị D xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đồng thời không yêu cầu anh N đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị vì anh N đã mất tích.

- Về tài sản chung:

Trong quá trình chung sống chị Nguyễn Thị D xác định vợ, chồng không có tài sản chung nên chị Nguyễn Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

-Về công nợ: Chị Nguyễn Thị D xác định vợ, chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên chị Nguyễn Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết về công nợ.

XÉT THẤY

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự có mặt tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn và con chung đối với anh Trịnh Đình N, cư trú tại huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm b khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Trịnh Đình N là hôn nhân hợp pháp vì: Chị Nguyễn Thị D và anh Trịnh Đình N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã được UBND xã Y, huyện L, tỉnh Thanh Hoá cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 18/11/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp. Anh N đã bỏ nhà đi biệt tích từ tháng 5 năm 2013 đến nay. Chị D đã làm đầy đủ các thủ tục nhắn tin, tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có tin tức gì về anh Trịnh Đình N. Ngày 21/4/2017 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã có Quyết định giải quyết việc dân sự số 12/2017/QĐ – VDS tuyên bố anh Trịnh Đình N mất tích. Chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, giải quyết cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Trịnh Đình N là phù hợp với khoản 2 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị D và anh Trịnh Đình N có 01 con chung là Trịnh Thị T – Sinh ngày 01/ 01/ 2010. Hiện tại cháu Trịnh Thị T đang ở với chị D. Thấy rằng anh Trịnh Đình N đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, cháu T hiện đang ở với chị D, chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Trịnh Đình N cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị, yêu cầu trên của chị D là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị Nguyễn Thị D và anh Trịnh Đình N không có tài sản chung, chị Nguyễn Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về công nợ: Trong quá trình chung sống chị Nguyễn Thị D và anh Trịnh Đình N không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên chị Nguyễn Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết về công nợ vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị NguyễnThị D phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên*:**

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51, 56, 57,58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Trịnh Đình N.

2. Về con chung:

2.1 Giao con chung của chị Nguyễn Thị D và anh Trịnh Đình N là cháu Trịnh Thị T, sinh ngày 01/01/2010 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Trịnh Đình N không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị D.

Trường hợp anh Trịnh Đình N trở về thì anh N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) , theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/02650 ngày 30/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Như vậy chị D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị D được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. AnhTrịnh Đình N được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án tại địa phương nơi anh Trịnh Đình N có hộ khẩu thường trú cuối cùng.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Lộc
- Các đương sự.
- UBND xã Y.
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Văn Tuấn